

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 23/6/2020.

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Thanh Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Khắc Nhu

2. Ông Đặng Văn Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Nguyễn Thị Bích Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 740/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2019, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2019 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Anh Lê Văn C - sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**\*Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Hiền M – Sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T1, thị trấn M1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 21/11/2019 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn C trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Hiền M tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, anh chị sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M và anh không hợp ý hay cãi nhau, mỗi lần cãi nhau thì chị M bỏ về nhà mẹ ruột ở nhiều lần như thế. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với chị Nguyễn Thị Hiền M. Về con: vợ chồng có 01 con tên Lê Minh K – sinh ngày 24/11/2017. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị M nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con thì anh sẽ gặp chị My thỏa thuận vì hôm nay chị M có tình vắng mặt nên không thỏa thuận được.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị Hiền M vắng mặt không trình bày gì.*

**Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn C đối với chị Nguyễn Thị Hiền M. Về con chung: Giao cháu Lê Minh K – sinh ngày 24/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Hiền M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn C có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng chị Nguyễn Thị Hiền M vắng mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị Hiền M không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, chị M đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng nhưng không nhận chứng tỏ chị đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Tòa án đã thực hiện việc giao và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Hiền M.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2020 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại thị trấn M1, huyện H1, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của anh Lê Văn C và các tài liệu có tại hồ sơ thì anh Lê Văn C và chị M sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H nên là hôn nhân hợp pháp. Anh Lê Văn C khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh và chị M không hợp ý hay cãi nhau, mỗi lần cãi nhau thì chị M bỏ về nhà mẹ ruột ở nhiều lần như thế. Từ nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng nêu trên thì Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân anh Lê Văn C và chị M trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn C.

3. Về con chung: Anh Lê Văn C khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 01 con tên Lê Minh K – sinh ngày 24/11/2017. Khi ly hôn anh C đồng ý giao cháu cho chị M nuôi là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh C không đồng ý cấp dưỡng nuôi con mà để anh tự thỏa thuận với chị Nguyễn Thị Hiền M.

5. Về tài sản và nợ: Anh Lê Văn C không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Văn C không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Hiền M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng

nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **2. Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn C với chị Nguyễn Thị Hiền M. Chị Nguyễn Thị Hiền M được ly hôn với anh Lê Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Lê Minh K – sinh ngày 24/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Hiền M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn C có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Văn C không phải cấp dưỡng con.

### **3. Về án phí, lệ phí:**

Anh Lê Văn C là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh C đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0028893 ngày 30/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Lê Văn C không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Hiền M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Hiền M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ung Thanh Quang**

